

Số: **179/2022/QĐST-HNGĐ**

*Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 179/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Anh **Lò Văn H**, sinh năm 1991.

Đăng ký HKTT: Bản D, xã H, huyện P, tỉnh S.

Nơi ở: phường T, quận C, thành phố H.

- Chị **Nguyễn Thanh H**, sinh năm 1999

Đăng ký HKTT và nơi ở: ngõ 92 A, phường P, quận B, thành phố H.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lò Văn H và chị Nguyễn Thanh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 08/7/2020, giấy chứng nhận kết hôn số 61/2020 tại Ủy ban nhân dân phường P, quận B, thành phố H. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại địa chỉ: ngõ 92 phố A, phường P, quận B, thành phố H cho đến nay.

Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc thường xảy ra nhiều tranh cãi, nguyên nhân là do không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống. Khi xảy ra mâu thuẫn, anh chị đã được hai bên gia đình khuyên giải, đã nhiều lần nói chuyện với nhau

để hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng không có kết quả. Anh chị đã sống ly thân. Chị H sinh sống tại: ngõ 92 phố A, phường P, quận B, thành phố H còn anh H thuê nhà sinh sống tại địa chỉ: phường T, quận C, thành phố H. Nay thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nguyện vọng anh chị là đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Nên chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Lò Văn H và chị Nguyễn Thanh H.

[2] Về nuôi con chung: Anh Lò Văn H và chị Nguyễn Thanh H có 01 con chung là cháu Lò Nguyễn Thành H (nam), sinh ngày 18/02/2021. Ly hôn vợ chồng thống nhất chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh H tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 3.000.000 (ba triệu) đồng/tháng, thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 4/2022 cho đến khi con chung trưởng thành tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh H được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xem xét.

[4] Về nhà ở: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xem xét.

[5] Về nợ chung: Anh H, chị H xác nhận vợ chồng không nợ ai và không cho ai vay nợ. Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xem xét.

[6] Về lệ phí: Anh Lò Văn H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn và dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2020/0068016 ngày 17/3/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lò Văn H và chị Nguyễn Thanh H.

- Về con chung: Anh Lò Văn H và chị Nguyễn Thanh H có 01 con chung là cháu Lò Nguyễn Thành H (nam), sinh ngày 18/02/2021. Ly hôn giao cháu Lò Nguyễn Thành H cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh H tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con

chung là 3.000.000 (ba triệu) đồng/tháng, thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 4/2022 cho đến khi con chung trưởng thành tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh H được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xem xét.

- Về nhà ở: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xem xét.

- Về các vấn đề khác: Về nợ chung: Anh H, chị H xác nhận vợ chồng không nợ ai và không cho ai vay nợ. Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xem xét.

**2.** Về lệ phí: Anh Lò Văn H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn và dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai tạm ứng lệ phí Tòa án số AA/2020/068016 ngày 17/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Ba Đình. Anh H đã nộp đủ lệ phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân Quận Ba Đình ;*
- *Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự Quận Ba Đình;*
- *Lưu hồ sơ việc HNGĐ;*

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Ngô Thị Vân**